

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SÓP CỘP  
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 66/2023/HSST.

Ngày: 19 - 9 - 2023.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓP CỘP, TỈNH SƠN LA

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Kỳ Việt.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vũ Quyết Thắng, bà Hoàng Thị Kiều.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Tòng Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Ông Mai Văn Quyết – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2023/HSST ngày 31 tháng 8 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2023/QĐXXST – HS ngày 06 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

**Quàng Ngọc T;** tên gọi khác: Không; sinh năm 2001 tại: Thành phố S L, tỉnh Sơn La; số định danh cá nhân: 014201xxxxxx; nơi cư trú: Tổ 03, phường Q T, thành phố S L, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Phụ xe khách; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quàng Văn H, sinh năm: 1960 và bà Cà Thị Q, sinh năm: 1957; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 04/6/2023, chuyển tạm giam ngày 13/6/2023 tại nhà tạm giữ Công an huyện Sốp Cộp cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 21 giờ 35 phút ngày 03/6/2023, tại khu vực bản Sốp Nặm, xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp, tổ công tác Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La trong quá trình làm nhiệm vụ đã phát hiện, bắt quả tang Quàng Ngọc T (sinh năm: 2001; nơi cư trú: Tổ 03, phường Q T, thành phố S L) về hành vi cất dấu trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: Thu giữ trong lòng bàn tay trái Quàng Ngọc T 01 gói nilon màu xanh bên trong có 04 viên nén màu hồng (Nghỉ là ma túy).

Ngày 04/6/2023, tại cơ quan CSĐT Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, đã tiến hành cân tịnh số vật chứng là 04 viên nén màu hồng do thu giữ của Quàng Ngọc T, có tổng khối lượng là 0,40 gam (Không phẩy bốn mươi gam). Lấy 02 viên có khối lượng 0,20 gam, ký hiệu T làm mẫu gửi giám định. Số còn lại 02 viên có khối lượng 0,20 gam, ký hiệu T1 lưu kho vật chứng.

Kết luận giám định số 1440/KL-KTHS ngày 05/6/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, có nội dung: "Mẫu gửi giám định ký hiệu T là ma túy,

loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,20 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,40 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra bị can Quảng Ngọc T đã khai nhận hành vi cất dấu ma túy bị phát hiện ngày 03/6/2023 như sau: Khoảng 21 giờ ngày 03/6/2023 trên đường đi bộ từ bến xe khách huyện Sốp Cộp đến nghĩa trang liệt sĩ huyện Sốp Cộp thì T gặp 01 người đàn ông không quen biết trông giống người nghiện ma túy. Do bản thân có sử dụng ma túy nên T đã hỏi và mua được của người đó 04 viên ma túy được gói bằng mảnh ni lon màu xanh với giá 100.000 đồng. Mua được ma túy thì T cầm trong lòng bàn tay trái rồi đi về bến xe khách huyện Sốp Cộp, trên đường về thì bị tổ công tác Công an huyện Sốp Cộp phát hiện bắt quả tang khi đang cầm 04 viên ma túy, khối lượng 0,39 gam, loại Methamphetamine được gói bằng mảnh ni lon màu xanh như đã nêu.

Cáo trạng số 46/CT - VKSSC ngày 31/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La: Đề nghị truy tố bị can Quảng Ngọc T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, giữ quan điểm truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Quảng Ngọc T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và xử phạt bị cáo mức án từ 14 đến 18 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Tuyên tịch thu tiêu hủy: 0,20 gam Methamphetamine (Số còn lại sau khi trích rút 0,20 gam gửi giám định); 01 mảnh ni lon màu xanh.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo có ý kiến: Thừa nhận ngày 03/6/2023 bị bắt quả tang về hành vi cất dấu 04 viên ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng cho bản thân. Nay bị cáo đã nhận thức được lỗi lầm tuý. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo thành khẩn khai nhận tội mà giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận do bản thân

có sử dụng ma túy, nên khoảng 21 giờ ngày 03/6/2023 tại khu vực nghĩa trang liệt sĩ huyện Sốp Cộp bị cáo đã gặp và mua được của 01 người đàn ông không quen biết 04 viên ma túy được gói bằng mảnh ni lon màu xanh với giá 100.000 đồng để sử dụng cho bản thân. Trên đường đi bộ về bến xe khách huyện Sốp Cộp thì bị tổ công tác Công an huyện Sốp Cộp phát hiện bắt quả tang khi đang cầm gói ni lon màu xanh chứa 04 viên ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,40 gam. Xét lời khai của bị cáo tại phiên toà thống nhất với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định đối với vật chứng thu giữ là 0,40 gam ma túy, loại Methamphetamine và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó đủ căn cứ kết luận bị cáo Quảng Ngọc T đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: “ *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*”.

[4] Hành vi tàng trữ trái phép 0,40 gam ma túy, loại Methamphetamine của bị cáo nhằm sử dụng cho bản thân là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến lĩnh vực độc quyền thống nhất quyền quản lý nhà nước về các chất ma túy. Xâm hại đến chính sức khỏe của bị cáo, sau là hành vi tiếp tay cho các loại tội phạm khác như mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy trong xã hội gia tăng và còn là nguyên nhân làm phát sinh tệ nạn sử dụng, nghiện ma túy tại địa phương. Tội phạm bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng, do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội, khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ với mục đích trừng trị răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng bị áp dụng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai nhận tội, nên được xem xét, áp dụng là một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Đối với hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự. Xét bị cáo không có tài sản để thi hành. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,20 gam Methamphetamine (Số còn lại sau khi trích rút 0,20 gam gửi giám định) là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, là vật cấm lưu hành. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; để tuyên tịch thu tiêu huỷ cùng 01 mảnh ni lon màu xanh.

[8] Đối với nguồn gốc ma túy bị bắt giữ, theo bị cáo khai do mua của 01 người đàn ông không quen biết tại khu vực nghĩa trang liệt sĩ huyện Sốp Cộp. Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo không cung cấp được thông tin cụ thể về tên, tuổi và đặc điểm nhận dạng cụ thể của đối tượng. Do vậy cơ quan điều tra chưa có

cơ sở để điều tra là rõ.

[9] **Án phí:** Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[10] **Quyền kháng cáo:** Bị cáo được quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về tội danh và hình phạt:** Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Quảng Ngọc T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.
- Xử phạt bị cáo Quảng Ngọc T 14 (Mười bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 04/6/2023 (Ngày tạm giữ bị cáo).

**2. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Tuyên tịch thu tiêu hủy:
  - + 01 (Một) phong bì thư của Công an huyện Sốp Cộp, đã được niêm phong dán kín bằng giấy niêm phong, một mặt phong bì ghi: "*Vật chứng lưu kho vụ: Quảng Ngọc T - Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 03/6/2023. Bên trong phong bì có chứa 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 mảnh ni lon màu xanh đựng ban đầu; 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa 02 viên nén hình trụ tròn màu hồng có tổng khối lượng 0,20 gam, ký hiệu T1*" (Theo kết luận giám định số 1440/KL-KTHS ngày 05/6/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, thì 02 viên nén hình trụ tròn màu hồng có tổng khối lượng 0,20 gam, ký hiệu T1 là ma túy, loại Methamphetamine);

**3. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

**4. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Báo cho bị cáo biết quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (19/9/2023)/.

**Nơi nhận:**

- Toà án ND tỉnh;
- Viên kiểm sát ( 02 bản );
- Sở tư pháp;
- Công an huyện;
- THA hình sự
- THA dân sự huyện;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VPTA ( 01 bản ).

**T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Kỳ Việt**